

Bản án số: 72/2017/HS-ST

Ngày 28 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Ngọc Giàu.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Quang Truyền** – Hiệu trưởng Trường tiểu học thị trấn H.
2. Ông **Đỗ Thành Ngọc** – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Xuân Lai** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại Trung tâm văn hóa thể thao-Học tập cộng đồng xã Long Thành Nam, huyện H tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**, tên gọi khác là Mạnh, sinh ngày 04-8-2000; nơi sinh tại T; nơi cư trú: ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, huyện H, tỉnh T; CMND: 072200006135 ngày cấp ngày 03/4/2017; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Lượm, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông **Nguyễn Văn Thành**, sinh năm 1957 (Có mặt).

Bà **Trần Thị Lượm**, sinh năm 1968 (Có mặt).

Cùng trú tại: ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, huyện H, tỉnh T.

Người bị hại: **Nguyễn Thị Lệ Uyên**, sinh năm 1962 (Đã chết).

Trú tại: Số 652, ấp Gò Nổi, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông **Lý Văn Độ**, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 652, ấp Gò Nổi, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Anh **Lý Hàm Nghi**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 652, ấp Gò Nổi, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Chị **Lý T Thúy**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 652, ấp Gò Nổi, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dọ, anh Nghi và chị Thúy: Ông **Phan Văn Sĩ**, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 05, đường Nhuận Đức, ấp Đức Hiệp, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Bà **Trần Thị Cẩm Vân** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

Nhân chứng: Anh **Hồ T Hải**, sinh năm 1970 (Có mặt).

Trú tại: Ấp Long Thới, xã Long Thành Trung, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/7/2017, Nguyễn Quốc T (tự Mạnh), sinh ngày 04/8/2000 không có giấy phép lái xe theo quy định tự ý lấy xe mô tô biển số 70C1-038.30 của gia đình điều khiển đi trên đường hẻm số 24 hướng về đường Ngô Quyền. Đến giao lộ (ngã tư) giữa đường hẻm số 24- đường Tôn Đức Thắng- đường Ngô Quyền, T điều khiển xe vượt đèn đỏ, khi ra giữa giao lộ, lúc này bà Nguyễn Thị Lệ Quyên, sinh năm 1962, ngụ số 652, ấp Gò Nổi, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh, đang điều khiển xe mô tô biển số 70G1-552.03 lưu thông theo tín hiệu đèn xanh trên đường Tôn Đức Thắng hướng từ Trung tâm thương mại Long Hoa về ngã ba Giang Tân, do không xử lý kịp nên bánh trước xe của bà Quyên đã đụng vào phuộc sau bên trái xe của T làm bà Quyên té xuống đường chấn thương sọ não tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 135/PY-2017 ngày 12/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên tử vong do chấn thương sọ não.

Bản Cáo trạng số 60/QĐ-KSĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60, Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quốc T mức án tù 02 năm đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền tổng cộng 77.000.000 đồng (bảy mươi bảy triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lý Văn Dọ, anh Lý Hàm Nghi và chị Lý T Thúy có đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho gia đình bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) xe mô tô biển số 70C1-038.30 màu xanh - đen - trắng , số máy HC12E -3125586, số khung HHC1204BY 325574.

Trả lại cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Lệ Quyên 01 (một) xe mô tô biển số 70G1-552.03, màu đỏ, số máy MVTBBD 028098, số khung 12HDAD 028098.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo bà Trần Thị Cẩm Vân thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.

Do bị cáo gấp đi rước chị nên vội đi sớm khi chưa hết đèn đỏ nên xảy ra sự cố, tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho gia đình của bị hại số tiền là 77.000.000 đồng. Bị cáo phạm tội lần đầu, khi phạm tội mới hơn 16 tuổi nên khả năng nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có ông ngoại Trần Văn Kiến là liệt sĩ đã hy sinh hiện nay mẹ bị cáo là người thờ cúng, bị cáo đang sống với cha mẹ, có nơi ở ổn định, địa chỉ rõ ràng và có đơn bảo lãnh của cha là ông Nguyễn Văn Thành. Để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 24/7/2017, Nguyễn Quốc T không có giấy phép lái xe theo quy định, đã điều khiển xe mô tô biển số 70C1-038.30 vượt đèn đỏ gây tai nạn giao thông làm bà Nguyễn Thị Lệ Quyên tử vong, đã vi phạm khoản 9 Điều 8; Điều 9; điểm b khoản 3 Điều 10; khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

[3] Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông đã vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe và vượt đèn đỏ nên gây thiệt hại nghiêm trọng cho tính mạng của người khác, lỗi thuộc về bị cáo, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã thực hiện.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại. Do đó, cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 77.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, có ông ngoại là liệt sĩ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng và đã khắc phục xong hậu quả, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Do bị cáo T là người chưa thành niên nên không khấu trừ thu nhập.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho gia đình bị hại 01 (một) xe mô tô biển số 70G1-552.03, màu đỏ, số máy MVTBBĐ 028098, số khung 12HDAD 028098; Trả lại cho gia đình bị cáo T 01 (một) xe mô tô biển số 70C1-038.30 màu xanh - đen - trắng, số máy HC12E -3125586, số khung HHC1204BY 325574.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 77.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm hình phạt cho bị cáo nên cần ghi nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60, Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã Long Thành Nam, huyện H, tỉnh T giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho gia đình bị hại là ông Lý Văn Dọ, anh Lý Hàm Nghi và chị Lý T Thúy 01 (một) xe mô tô biển số 70G1-552.03, màu đỏ, số máy MVTBBD 028098, số khung 12HDAD 028098.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Thành và bà Trần Thị Lượm 01 (một) xe mô tô biển số 70C1-038.30 màu xanh - đen - trắng, số máy HC12E -3125586, số khung HHC1204BY 325574.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình người bị hại đã nhận số tiền bồi thường 77.000.000 đồng (bảy mươi bảy triệu đồng) xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Giàu